

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09-02-2023

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Ông Không Đăng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Hoàng Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ 1A, Khu dân cư Phú Hà, phường Phong Châu, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Có mặt.

Bị đơn: Anh Đỗ Công T, sinh năm 1981, địa chỉ: Tổ 1A, Khu dân cư Phú Hà, phường Phong Châu, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 9 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Đỗ Công T ngày 30/6/2004 tại UBND phường Phong Châu, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại tổ 1A, khu dân cư Phú Hà, phường Phong Châu, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được 15 năm thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng, lối sống không hợp nhau. Vợ chồng không chung sống, không quan tâm đến nhau nữa, anh Nguyễn Công T cũng không có trách nhiệm với các con. Thông qua gia đình và chính quyền địa phương, anh T đã biết chị gửi đơn ra Tòa án nhưng anh T cũng không về để làm việc. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh T nữa nên chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 03 con chung là: Đỗ Hạnh N, sinh ngày 25/7/2005; Đỗ Tuấn K, sinh 20/02/2010 và Đỗ Thành A, sinh ngày 10/4/2015. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi 03 con chung, theo nguyện vọng của các con chung, chị có đủ điều kiện nuôi con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Công T đã được tổng đạt, thông báo hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân phường Phong Châu: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công T có đăng ký kết hôn ngày 30/6/2004 tại Ủy ban nhân dân phường Phong Châu, thị xã P. Quá trình chung sống hòa thuận, Hạnh phúc được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay chị H và anh T không còn chung sống với nhau nữa. Nay chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, chị H và anh T có 03 con chung, đề nghị Tòa án giải quyết đảm bảo quyền lợi của trẻ em. Địa phương đã liên lạc với anh T, thông tin cho anh T biết việc Tòa án đang giải quyết theo đơn khởi kiện của chị H.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành, thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đỗ Công T.

Về con chung: Có 03 con chung. Xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là là Đỗ Hạnh N, sinh ngày 25/7/2005; Đỗ Tuấn K, sinh 20/02/2010 và Đỗ Thành A, sinh ngày 10/4/2015. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Phiên tòa lần thứ nhất ngày 09/01/2023, bị đơn là anh Đỗ Công T đã được triệu tập, thông báo hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T được xác lập và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống ban đầu hòa thuận nhưng sau đó có mâu thuẫn phát sinh do bất đồng ý kiến trong cuộc sống. Vợ chồng không còn thực hiện nghĩa vụ thương yêu, chung sống với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không T kéo dài mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài thì không có lợi cho cả hai bên, chị H cương quyết xin ly hôn với anh T vì tình cảm không còn, anh T không có ý kiến gì để chị H về đoàn tụ với anh. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu và xử cho chị H được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Có 03 con chung. Xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung: Đỗ Hạnh N, sinh ngày 25/7/2005; Đỗ Tuấn K, sinh 20/02/2010 và Đỗ Thành A, sinh ngày 10/4/2015, để phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với pháp luật. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đỗ Công T.

Về con chung: Có 03 con chung. Xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là là Đỗ Hạnh N, sinh ngày 25/7/2005; Đỗ Tuấn Kh, sinh 20/02/2010 và Đỗ Thành A, sinh ngày 10/4/2015. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xác nhận chị H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002888 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã P;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã P;
- UBND phường Phong Châu, thị xã P, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP, KT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Chi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Chi

